

The ICPC 2018 Subregional/Regional Contest

Team Notebook – PTIT.BlackKnights

Mục lục		
0.1.Team template	2	
0.2.Debug	2	
1.Toán	3	
Phi hàm Euler	3	
Modulo trick	3	
Lehman	3	
Miller Rabin	4	
Extended Euclid	4	
Đếm số các số $\leq n$ có k bit 1	5	
Bất đẳng thức Bunyakovsky cho bộ 2 số	5	
Số Catalan	5	
Discrete Logarithm	6	
Discrete Root	6	
k -th term of a linear recurrence ($O(n^3 \times \log(k))$)	7	
k -th term of a linear recurrence ($O(n^2 \times \log(k))$)	7	
2. Đồ thị	7	
Tarjan: Tìm thành phần liên thông mạnh	7	
Sắp xếp topo	8	
Tìm chu trình Euler	8	
Prim: Tìm cây khung nhỏ nhất	9	
Cặp ghép cực đại trên đồ thị 2 phía	9	
Phát hiện chu trình trong đồ thị có hướng	10	
Khớp & cầu	10	
Bellman Ford và xác định chu trình âm	11	
Dinitz: luồng cực đại trên đồ thị	11	
Edmonds – Karp và lát cắt hẹp nhất trong mạng	11	
3. Hình học	12	
So sánh 2 số thực	12	
Hình học cơ bản	12	
Monotone chain	13	
Một số công thức trong tam giác	14	
Bao lồi Graham	14	
Emo Welzl: Đường tròn nhỏ nhất chứa mọi điểm cho trước	14	
Đường tròn đi qua nhiều điểm nhất	15	
4. Xử lý xâu	16	
Z algorithm	16	
Manacher: Xâu palindrome	16	
KMP: So khớp chuỗi	16	
Suffix array và Longest common prefix	16	
5. Khác	17	
QTREE	17	
Persistent Segment Tree	18	
Diện tích n hình chữ nhật (Sweep-line technique)	19	
SCPC3 – 2017	19	
F – ACM Vietnam National 2017	20	
LCA Miscellaneous	21	
6. Python Basics	22	
Integer inputs	22	
Array inputs	22	
Array initialization	22	
Multiple tokens in a line	22	
Sort arrays	22	
7. Java Fast IO	22	
8. Ubuntu commands	23	

0.1.Team template

```
#pragma comment(linker, "/stack:225450978")
#pragma GCC optimize("Ofast")

#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;

#define endl '\n'
#define i64 long long
#define ld long double
#define rsz resize
#define pub push_back
#define mp make_pair
#define fi first
#define se second
typedef vector<i64> vi;
typedef vector<ld> vd;
typedef vector<string> vs;
typedef vector<char> vc;
typedef vector<bool> vb;
typedef pair<i64, i64> pii;
typedef pair<i64, pii> pip;
typedef pair<pii, i64> ppi;
const long long Mod = 1000000007LL, INF = 1e9, LINF = 1e18;
const long double Pi = 3.141592653589793116;
const long double EPS = 1e-9, Gold = ((1+sqrt(5))/2);
long long keymod[] = {1000000007LL, 1000000009LL, 1000000021LL};
long long keyCount = sizeof(keymod) / sizeof(long long);
mt19937 rng32(chrono::steady_clock::now().time_since_epoch().count());
mt19937_64 rng64(chrono::steady_clock::now().time_since_epoch().count());

template<class T> int cntbit(T s) { return __builtin_popcountll(s); }

#define MultiTest 227420978

#undef MultiTest // Switch this off if submitting multi-test problems.

void Input() {

}

void Solve() {

}
```

```
int main(int argc, char* argv[]) {
    ios_base::sync_with_stdio(0); cin.tie(NULL);

    #ifndef MultiTest
        Input(); Solve();
    #else
        int T; cin >> T;
        while(T--) {Input(); Solve();}
    #endif

    return 0;
}
```

0.2.Debug

```
template <class T1, class T2>
std::ostream &operator<<(ostream &os, const pair<T1, T2> &a) {
    return os << '(' << a.first << ", " << a.second << ')';
}

template <class T>
std::ostream &operator<<(ostream &os, const vector<T> &a) {
    os << '[';
    for (unsigned int i = 0; i < a.size(); i++)
        os << a[i] << (i < a.size() - 1? ", " : "");
    os << ']';
    return os;
}

template <class T>
std::ostream &operator<<(ostream &os, const set<T> &a) {
    os << '{';
    for(typename set<T>::iterator it = a.begin(); it != a.end(); it++) {
        typename set<T>::iterator jt = it;
        os << *it << (++jt != a.end()? ", " : "");
    }
    os << '}';
    return os;
}

template <class T1, class T2>
std::ostream &operator<<(ostream &os, map<T1, T2> &a) {
    os << "{\n";
    for(typename map<T1, T2>::iterator it = a.begin(); it != a.end(); it++) {
        typename map<T1, T2>::iterator jt = it;
        os << it->first << ": " << it->second << (++jt != a.end()? ", " : "");
    }
    os << '}';
    return os;
}
```

1. Toán

Phi hàm Euler

$\phi(n)$ là số các số nguyên dương $\leq n$ và nguyên tố cùng nhau với n
$\phi(1) = 1$
$\phi(n) = (p - 1)p^{k-1}$ với n là lũy thừa bậc k của số nguyên tố p
$\phi(mn) = \phi(m) \times \phi(n)$ với m và n nguyên tố cùng nhau
$n = p_1^{k_1} \dots p_r^{k_r}$ với p_j là các số nguyên tố phân biệt thì $\phi(n) = (p_1 - 1)p_1^{k_1 - 1} \dots (p_r - 1)p_r^{k_r - 1}$
<pre>int phi(int n) { int res = n; for (int i = 2; (long long)i * i <= n; i++) if (n % i == 0) { while (n % i == 0) n /= i; res -= res / i; } if (n > 1) res -= res / n; return res; }</pre>

Modulo trick

$(A / B) \% \text{MOD} = (A \% (\text{MOD} \times B)) / B$
Điều kiện: không có
$(A / B) \% \text{MOD} = ((A \% \text{MOD}) \times (B^{\phi(\text{MOD}) - 1} \% \text{MOD})) \% \text{MOD}$
Điều kiện: B và MOD nguyên tố cùng nhau
$(A / B) \% \text{MOD} = ((A \% \text{MOD}) \times (B^{\text{MOD} - 2} \% \text{MOD})) \% \text{MOD}$
Điều kiện: B và MOD nguyên tố cùng nhau, MOD nguyên tố
$A^N \% \text{MOD} = A^{N \% \phi(\text{MOD})} \% \text{MOD}$
Điều kiện: A và MOD nguyên tố cùng nhau
$A^{B^C} \% \text{MOD} = A^{[B^C \% \phi(\text{MOD})]} \% \text{MOD}$
Điều kiện: A và MOD nguyên tố cùng nhau
$(A^{\phi(n)} - 1) \% n = 0$
Số tự nhiên $n > 1$ là số nguyên tố khi và chỉ khi $(n - 1)! \equiv n - 1 \pmod n$

Lehman

```
#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
```

```
typedef unsigned long long ull;
ull lehman_simple(ull n) {
    ull n_1_3 = (ull) ceil(pow(n, 1.0/3.0));
    double n_1_6 = pow(n, 1.0/6.0);
    ull ub_d = max(n_1_3, (ull) 19);
    for(ull d=2; d<=ub_d; d++)
        if(n % d == 0) return d;
    for(ull k=1; k<=n_1_3; k++) {
        ull lb = ceil(2*sqrt(k)*sqrt(n));
        ull ub = floor(2*sqrt(k)*sqrt(n) + n_1_6/(4*sqrt(k)));
        for(ull a=lb; a<=ub; a++) {
            ull delta = a*a - 4*k*n;
            ull b = floor(sqrt(delta));
            if(b*b == delta) {
                return __gcd(a+b, n);
            }
        }
    }
    return n;
}

void lehman(ull n, ull & p, ull & k, ull & m) {
    m = n;
    do {
        p = m;
        m = lehman_simple(p);
    } while(m != p);
    k = 0;
    while(n % p == 0) {
        n /= p;
        ++k;
    }
    m = n;
}

vector<ull> factory_prime(ull n) {
    vector<ull> vt;
    ull p, k, m;
    lehman(n, p, k, m);
    for (int i = 1; i <= k; ++i) {
        vt.push_back(p);
    }
    while(m != 1) {
        lehman(m, p, k, m);
        for (int i = 1; i <= k; ++i) {
            vt.push_back(p);
        }
    }
}
```

```

    }
}
return vt;
}
int main() {
    ull n;
    cin >> n;
    vector<ull> vt = factory_prime(n);
    for (int i = 0; i < vt.size(); i++) cout << vt[i] << " ";
} // input: 12 output: 2 2 3

```

Miller Rabin

```

#include <bits/stdc++.h>
typedef long long ll;
using namespace std;
ll mulmod(ll a, ll b, ll mod) {
    ll x = 0, y = a % mod;
    while (b > 0) {
        if (b % 2 == 1) {
            x = (x + y) % mod;
        }
        y = (y * 2) % mod;
        b /= 2;
    }
    return x % mod;
}
ll modulo(ll base, ll exponent, ll mod) {
    ll x = 1;
    ll y = base;
    while (exponent > 0) {
        if (exponent % 2 == 1)
            x = (x * y) % mod;
        y = (y * y) % mod;
        exponent = exponent / 2;
    }
    return x % mod;
}
bool Miller(ll p, int iteration) {
    if (p < 2) {
        return false;
    }
    if (p != 2 && p % 2 == 0) {
        return false;
    }
    ll s = p - 1;
    while (s % 2 == 0) {

```

```

        s /= 2;
    }
    for (int i = 0; i < iteration; i++) {
        ll a = rand() % (p - 1) + 1, temp = s;
        ll mod = modulo(a, temp, p);
        while (temp != p - 1 && mod != 1 && mod != p - 1) {
            mod = mulmod(mod, mod, p);
            temp *= 2;
        }
        if (mod != p - 1 && temp % 2 == 0) {
            return false;
        }
    }
    return true;
}
int main() {
    int iteration = 5;
    ll num;
    cout << "Enter integer to test primality: ";
    cin >> num;
    if (Miller(num, iteration))
        cout << num << " is prime" << endl;
    else
        cout << num << " is not prime" << endl;
    return 0;
}

```

Extended Euclid

Tìm x, y sao cho $ax + by = \gcd(a, b)$
 x, y thoả mãn $|x| + |y|$ nhỏ nhất và $x \leq y$

```

#include <bits/stdc++.h>
#define X first
#define Y second
using namespace std;
typedef long long ll;
typedef pair<ll, ll> ii;
typedef pair<ll, ii> triple;
ii extended_gcd(ll a, ll b) {
    ii qr, st;
    if (b == 0) return ii(1, 0);
    else {
        qr = ii(a/b, a%b);
        st = extended_gcd(b, qr.Y);
        return ii(st.Y, st.X - qr.X * st.Y);
    }
}

```

```

}
main(){
    ll p, q;
    ii ww;
    for (;;){
        if (scanf("%lld%lld", &p, &q) < 0) return 0;
        ww = extended_gcd(p, q);
        printf("%lld %lld %lld\n", ww.X, ww.Y, __gcd(p, q));
    }
}

```

Đếm số các số $\leq n$ có k bit 1

```

#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
#define LL long long
LL getBit(LL x){
    LL ans = -1;
    while(x) {
        ans++;
        x >>= 1;
    }
    return ans;
}
LL c[65][65], a, b;
LL calC(LL m, LL k){
    if(c[m][k] != 0) return c[m][k];
    if(k == 0 || k == m) return c[m][k] = 1;
    return c[m][k] = calC(m - 1, k) + calC(m - 1, k - 1);
}
LL f(LL a, LL k){
    if(k < 0) return 0LL;
    LL m = getBit(a);
    if(m < k) return 0LL;
    return calC(m, k) + f(a & ((1LL << m) - 1LL), k - 1LL);
}
int main() {
    LL n, k;
    int t;
    cin >> t;
    while (t--) {
        cin >> n >> k;
        cout << f(n, k) << endl;
    }
}

```

Bất đẳng thức Bunyakovsky cho bộ 2 số

Với 2 bộ số $(a_1; a_2; \dots; a_n)$ và $(b_1; b_2; \dots; b_n)$ ta có:

$$(a_1^2 + a_2^2 + \dots + a_n^2)(b_1^2 + b_2^2 + \dots + b_n^2) \geq (a_1b_1 + a_2b_2 + \dots + a_nb_n)$$

Dấu “=” xảy ra khi và chỉ khi $\frac{a_1}{b_1} = \frac{a_2}{b_2} = \dots = \frac{a_n}{b_n}$

$$\text{Hệ quả: } (a^2 + b^2)(c^2 + d^2) \geq 4abcd$$

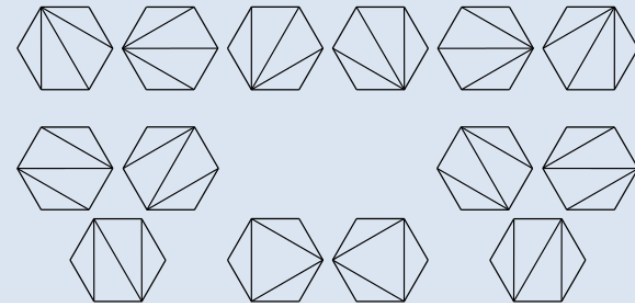
Số Catalan

$$C_n = \frac{(2n)!}{(n+1)!n!} = \prod_{k=2}^n \frac{n+k}{k} \quad (n \geq 0)$$

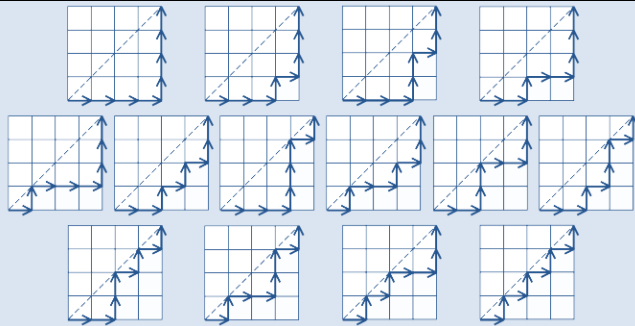
$$C_0 = 1; C_{n+1} = \sum_{i=0}^n C_i C_{n-i} \quad (n \geq 0)$$

Ứng dụng của C_n :

1. Số cây nhị phân có n đỉnh
2. Số xâu ngoặc đúng có n cặp dấu đóng mở ngoặc tương ứng
3. Số cách chia 1 đa giác lồi có n+2 cạnh thành các tam giác bằng cách nối các đỉnh với nhau mà không cắt nhau



4. Số cây nhị phân đầy đủ (mỗi đỉnh có 2 đỉnh con hoặc không có đỉnh con nào) có n+1 lá
5. Số lượng đường đi với 2n bước trên lưới hình chữ nhật từ điểm trái dưới $(0,0)$ đến điểm phải trên (n,n) mà không vượt qua đường chéo chính



6. Số cách thêm n cặp dấu ngoặc (hoặc $n-1$) vào 1 xâu $n+1$ kí tự mà vẫn thoả mãn tính đúng của các dấu ngoặc

7. Số hoán vị độ dài n mà không có 3 phần tử liên tiếp nào tạo thành dãy tăng dần

8. Các số từ 1 đến n xếp lần lượt theo chiều kim đồng hồ thành vòng tròn. C_n là số cách chia tập hợp các số từ 1 đến n thành các tập hợp con khác rỗng sao cho không có 2 tập con nào tạo thành các đa giác giao nhau

Discrete Logarithm

Tìm số nguyên x thỏa mãn $a^x \equiv b \pmod{m}$, trong đó a và m nguyên tố cùng nhau

```
int solve (int a, int b, int m) {
    int n = (int) sqrt (m + .0) + 1;
    int an = 1;
    for (int i=0; i<n; ++i)
        an = (an * a) % m;
    map<int,int> vals;
    for (int i=1, cur=an; i<=n; ++i) {
        if (!vals.count(cur))
            vals[cur] = i;
        cur = (cur * an) % m;
    }
    for (int i=0, cur=b; i<n; ++i) {
        if (vals.count(cur)) {
            int ans = vals[cur] * n - i;
            if (ans < m)
                return ans;
        }
        cur = (cur * a) % m;
    }
    return -1;
}
```

Discrete Root

Cho số nguyên tố n và 2 số nguyên a, k , tìm mọi x thỏa mãn $x^k \equiv a \pmod{n}$

```
vector<int> discrete_root(int n, int k, int a) {
    function<int(int, int, int)> powmod = [&](int a, int b, int p) -> int {
        int res = 1;
        while (b)
            if (b & 1) res = int (res * 1LL * a % p), --b;
            else a = int (a * 1LL * a % p), b >>= 1;
        return res;
    };

    function<int(int)> generator = [&](int p) -> int {
        vector<int> fact;
        int phi = p-1, n = phi;
        for (int i=2; i<=sqrt(n); i++) {
            if (n % i == 0) {
                fact.push_back(i);
                while (n % i == 0) n /= i;
            }
        }
        if (n > 1) fact.push_back (n);

        for (int res=2; res<=p; ++res) {
            bool ok = true;
            for (size_t i=0; i<fact.size() && ok; ++i)
                ok &= powmod (res, phi / fact[i], p) != 1;
            if (ok) return res;
        }
        return -1;
    };

    if (a == 0) return vector<int>(1, 0);
    if (a == 1 && k == 0) return vector<int>(1, -4);
    // This means everything within [1, n-1]

    int g = generator(n), sq = sqrt(n) + 1;
    vector < pair<int, int> > dec(sq);
    for (int i=1; i<=sq; ++i)
        dec[i-1] = {powmod (g, int (i * sq * 1LL * k % (n - 1)), n), i};
    sort(dec.begin(), dec.end()); int any_ans = -1;
    for (int i=0; i<sq; ++i) {
        int my = powmod(g, int (i * 1LL * k % (n - 1)), n) * 1LL * a % n;
        auto it = lower_bound(dec.begin(), dec.end(), make_pair(my, 0));
        if (it != dec.end() && it->first == my) {
            any_ans = it->second * sq - i; break;
        }
    }
    if (any_ans == -1) return vector<int>(0);
    int delta = (n-1) / __gcd(k, n-1); vector<int> ans;
    for (int cur=any_ans%delta; cur<n-1; cur+=delta)
        ans.push_back (powmod(g, cur, n));
    sort(ans.begin(), ans.end()); return ans;
}
```

k-th term of a linear recurrence ($O(n^3 \times \log(k))$)

Tìm phần tử thứ k của dãy $S(i) = S(i-1) \cdot \text{tr}(0) + \dots + S(i-n) \cdot \text{tr}(n-1)$ ($i \geq n$)

```
int linearRec(vector<int> S, vector<int> tr, int k, int Mod) {
    #define Matrix vector<vector<int>>
    function<Matrix(Matrix, Matrix)> MatMul = [&](Matrix a, Matrix b) -> Matrix
    {
        int n = a.size(), k = a[0].size(), m = b[0].size();
        Matrix res(n, vector<int>(m, 0));
        for (int z=0; z<k; z++) {
            for (int i=0; i<n; i++) {
                for (int j=0; j<m; j++) {
                    res[i][j] += (1LL * a[i][z] * b[z][j]) % Mod;
                    res[i][j] %= Mod;
                }
            }
        }
        return res;
    };

    function<Matrix(int)> UnitMatrix = [&](int n) -> Matrix {
        Matrix res(n, vector<int>(n, 0));
        for (int i=0; i<n; i++) res[i][i] = 1;
        return res;
    };

    function<Matrix(Matrix, int)> MatPow = [&](Matrix a, int b) -> Matrix {
        // a is guaranteed to be a square matrix
        Matrix res = UnitMatrix(a.size());
        while (b > 0) {
            if (b % 2 == 1) {res = MatMul(res, a); b--;}
            else {a = MatMul(a, a); b /= 2;}
        }
        return res;
    };

    int n = S.size();

    Matrix TransformationMatrix(n, vector<int>(n, 0));
    for (int i=1; i<n; i++) TransformationMatrix[i-1][i] = 1;
    for (int i=0; i<n; i++) TransformationMatrix[n-1][i] = tr[n-1-i];

    Matrix BaseMatrix(n, vector<int>(1, 0));
    for (int i=0; i<n; i++) BaseMatrix[i][0] = S[i];

    Matrix PostTransform = MatMul(MatPow(TransformationMatrix, k), BaseMatrix);
    #undef Matrix
    return PostTransform[0][0];
}
```

k-th term of a linear recurrence ($O(n^2 \times \log(k))$)

Tìm phần tử thứ k của dãy $S(i) = S(i-1) \cdot \text{tr}(0) + \dots + S(i-n) \cdot \text{tr}(n-1)$ ($i \geq n$)

```
int linearRec(vector<int> S, vector<int> tr, int k, int Mod) {
    int n = S.size();

    auto combine = [&](vector<int> a, vector<int> b) {
        vector<int> res(n * 2 + 1);
        for (int i=0; i<n+1; i++) for (int j=0; j<n+1; j++)
            res[i + j] = (res[i + j] + (1LL * a[i] * b[j]) % Mod) % Mod;
        for (int i = 2 * n; i > n; --i) for (int j=0; j<n; j++) {
            int toAdd = (1LL * res[i] * tr[j]) % Mod;
            res[i - 1 - j] = (res[i - 1 - j] + toAdd) % Mod;
        }
        res.resize(n + 1);
        return res;
    };

    vector<int> pol(n + 1, e(pol));
    pol[0] = e[1] = 1;

    for (++k; k; k /= 2) {
        if (k % 2) pol = combine(pol, e);
        e = combine(e, e);
    }

    int res = 0;
    for (int i=0; i<n; i++) res = (res + (1LL * pol[i + 1] * S[i]) % Mod) % Mod;
    return res;
}
```

2. Đồ thị

Tarjan: Tìm thành phần liên thông mạnh

```
#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;

#define LL long long
typedef vector<LL> vi;

LL n, m, SCCcnt = 0;
LL Time = 0;
vector<vi> adj; vi Lowest, Enum;
stack<LL> S;

void traverse(LL z) {
    Lowest[z] = ++Time; Enum[z] = Time; S.push(z);
    for (LL i=0; i<adj[z].size(); i++) {
```

```

        if (Enum[adj[z][i]] == 0) traverse(adj[z][i]);
        Lowest[z] = min(Lowest[z], Lowest[adj[z][i]]);
    }
    if (Enum[z] == Lowest[z]) {
        SCCcnt++; LL t;
        do {
            t = S.top(); S.pop();
            Lowest[t] = 1e18; Enum[t] = 1e18;
        }
        while (z != t);
    }
}

int main() {
    ios_base::sync_with_stdio(0);
    cin.tie(0); cout.tie(0);
    cin >> n >> m; adj.resize(n+1, vi(0));
    while (m--) {
        LL u, v; cin >> u >> v;
        adj[u].push_back(v);
    }
    Lowest.resize(n+1, 0); Enum = Lowest;
    for (LL i=1; i<=n; i++) {
        if (Lowest[i] == 0) traverse(i);
    }
    cout << SCCcnt;
    return 0;
}

```

Sắp xếp topo

```

#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
const int N = 1e5 + 8;
vector<int> G[N];
bool trv[N], done[N], DAG = true;
int topo[N], n, m, cnt;
void dfs(int u) {
    if (trv[u]) {
        DAG = false;
        return;
    }
    if (done[u]) return;
    trv[u] = true;
    for (int v: G[u]) dfs(v);
    trv[u] = false;
    done[u] = true;
}

```

```

    topo[cnt--] = u;
}
void toposort() {
    // nếu có nhiều cách sắp xếp, in ra cách có số đầu tiên nhỏ nhất,
    // nếu có nhiều cách như vậy, in ra cách có số thứ 2 nhỏ nhất,...
    for (int i = 1; i <= n; i++) {
        sort(G[i].begin(), G[i].end());
        reverse(G[i].begin(), G[i].end());
    }
    cnt = n;
    for (int i = n; i >= 1; i--) if (!done[i]) dfs(i);
}
int main()
{
    cin >> n >> m;
    for (int i = 1; i <= m; i++) {int u, v; scanf("%d %d", &u, &v);
    G[u].push_back(v);}
    toposort();
    if (DAG) for (int i = 1; i <= n; i++) printf("%d ", topo[i]);
    else cout << "NOT DAG";
}

```

Tìm chu trình Euler

```

/*
Đường đi Euler là đường đi trên đồ thị mà mỗi cạnh đi qua đúng
1 lần. Chu trình Euler là một đường đi Euler mà đỉnh đầu trùng
đỉnh cuối.
Một đồ thị vô hướng có chu trình Euler khi tất cả các đỉnh có
bậc chẵn, và tất cả các đỉnh có bậc dương thuộc cùng một thành
phần liên thông
Một đồ thị có hướng có chu trình Euler khi tất cả các đỉnh có
bậc ra bằng bậc vào, và tất cả các đỉnh có bậc dương thuộc
cùng một thành phần liên thông mạnh
Độ phức tạp  $O(V+E)$ 
*/
#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
const int MAXN = 100000;
vector<int> euler_cycle_directed(vector<int> adj[], int u) {
    vector<int> stack, res, cur_edge(MAXN);
    stack.push_back(u);
    while (!stack.empty()) {
        u = stack.back();
        stack.pop_back();
        while (cur_edge[u] < (int)adj[u].size()) {
            stack.push_back(u);

```



```

        u = adj[u][cur_edge[u]++];
    }
    res.push_back(u);
}
reverse(res.begin(), res.end());
return res;
}
vector<int> euler_cycle_undirected(vector<int> adj[], int u) {
    vector<vector<bool>> > used(MAXN, vector<bool>(MAXN, false));
    vector<int> stack, res, cur_edge(MAXN);
    stack.push_back(u);
    while (!stack.empty()) {
        u = stack.back();
        stack.pop_back();
        while (cur_edge[u] < (int)adj[u].size()) {
            int v = adj[u][cur_edge[u]++];
            if (!used[min(u, v)][max(u, v)]) {
                used[min(u, v)][max(u, v)] = 1;
                stack.push_back(u);
                u = v;
            }
        }
        res.push_back(u);
    }
    reverse(res.begin(), res.end());
    return res;
}
int main() {
    int nodes, edges, u, v;
    vector<int> g1[5], g2[5], cycle;
    cin >> nodes >> edges;
    for (int i = 0; i < edges; i++) {
        cin >> u >> v;
        g1[u].push_back(v);
        g2[u].push_back(v);
        g2[v].push_back(u);
    }
    cycle = euler_cycle_directed(g1, 0);
    cout << "Eulerian cycle from 0 (directed): ";
    for (int i = 0; i < (int)cycle.size(); i++)
        cout << " " << cycle[i];
    cout << "\n";
    cycle = euler_cycle_undirected(g2, 2);
    cout << "Eulerian cycle from 2 (undirected): ";

```

```

    for (int i = 0; i < (int)cycle.size(); i++)
        cout << " " << cycle[i];
    cout << "\n";
    return 0;
}
/*
input:          output:
5 6             Eulerian cycle from 0 (directed): 0 1 3 4 1 2 0
0 1             Eulerian cycle from 2 (undirected): 2 1 3 4 1 0 2
1 2
2 0
1 3
3 4
4 1
*/

```

Prim: Tìm cây khung nhỏ nhất

```

i64 n, m, ans = 0; vector<vector<pii>> adj;
vector<i64> chosen; priority_queue<pii> Q;

void Input() {
    cin >> n >> m; adj.resize(n+1, vector<pii>(0));
    chosen.resize(n+1, false); Q.push({0, 1});
    while (m--) {
        i64 a, b, c; cin >> a >> b >> c;
        adj[a].pub({b,c}); adj[b].pub({a,c});
    }
}

void Solve() {
    while (!Q.empty()) {
        pii Z = Q.top(); Q.pop(); i64 z = Z.se, tmp = Z.fi;
        if (chosen[z]) continue; chosen[z] = true; ans -= tmp;
        for (auto zz: adj[z]) {
            if (!chosen[zz.fi]) Q.push({-zz.se, zz.fi});
        }
    }
    cout << ans;
}

```

Cặp ghép cực đại trên đồ thị 2 phía

```

#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
const int N = 102;
int n, m, Assigned[N];

```

```

int Visited[N], t=0;
vector<int> a[N];
bool visit(int u) {
    if (Visited[u]!=t)
        Visited[u]=t;
    else
        return false;
    for (int i=0; int v=a[u][i]; i++)
        if (!Assigned[v] || visit(Assigned[v])) {
            Assigned[v]=u;
            return true;
        }
    return false;
}
main() {
    scanf("%d%d", &m, &n);
    int x, y;
    while (scanf("%d%d", &x, &y) > 0)
        a[x].push_back(y);
    for (int i=1; i<=m; i++)
        a[i].push_back(0);
    int Count = 0;
    for (int i=1; i<=m; i++) {
        t++;
        Count += visit(i);
    }
    printf("%d\n", Count);
    for (int i=1; i<=n; i++)
        if (int j=Assigned[i])
            printf("%d %d\n", j, i);
}

```

Phát hiện chu trình trong đồ thị có hướng

```

cycle = false;
void dfs(int u) {
    visit[u] = 1;
    for(int v : a[u])
        if (visit[v] == 0) dfs(v);
        else if (visit[v] == 1) cycle = true;
    visit[u] = 2;
}

```

Khớp & cầu

```

#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
const int N = 100005;

```

```

int n, m;
vector<int> a[N];
int CriticalEdge=0;
bool CriticalNode[N];
int Num[N], Low[N], Time=0;
void visit(int u, int p) {
    int NumChild = 0;
    Low[u] = Num[u] = ++Time;
    for (int i=0; int v=a[u][i]; i++)
        if (v!=p) {
            if (Num[v]!=0)
                Low[u] = min(Low[u], Num[v]);
            else {
                visit(v, u);
                NumChild++;
                Low[u] = min(Low[u], Low[v]);
                if (Low[v] >= Num[v])
                    CriticalEdge++;
                if (u==p) {
                    if (NumChild >= 2)
                        CriticalNode[u] = true;
                } else {
                    if (Low[v] >= Num[u])
                        CriticalNode[u] = true;
                }
            }
        }
}
main() {
    scanf("%d%d", &n, &m);
    for (int i=1; i<=m; i++) {
        int x, y;
        scanf("%d%d", &x, &y);
        a[x].push_back(y);
        a[y].push_back(x);
    }
    for (int i=1; i<=n; i++)
        a[i].push_back(0);
    for (int i=1; i<=n; i++)
        if (!Num[i]) visit(i, i);
    int Count = 0;
    for (int i=1; i<=n; i++)
        if (CriticalNode[i]) Count++;
    printf("%d %d\n", Count, CriticalEdge);
}

```

Bellman Ford và xác định chu trình âm

```
//MBF
l(s) = 0, l(v) = infinity if v is not s, pred(v) = NULL for all v
For i from 1 to n-1 do
//at iteration i, l(v) is the length of the
//shortest path from s to v using at most i
//edges
    For all edges (u,v) in E do
        if (l(u) + w(u,v) < l(v))
            Set l(v) to l(u) + w(u,v)
            Set pred(v) to u
// Detect negative cycle
Apply the MBF algorithm to the graph
For all edges in E do
    if (l(u) + w(u,v) < l(v)) then
        Output TRUE
    Output FALSE
```

Dinitz: luồng cực đại trên đồ thị

Độ phức tạp: $O(n^2m)$

```
#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
const int N = 1003, oo = 0x3c3c3c3c;
int n, m, S, T;
int d[N], c[N][N], f[N][N];
int Dfs[N], t=0;
vector<int> a[N];
bool bfs(int S, int T) {
    memset(d, 0, sizeof d);
    queue<int> qu;
    qu.push(S); d[S]=1;
    while (qu.size()) {
        int u=qu.front(); qu.pop();
        if (u==T) return true;
        for (int v: a[u])
            if (!d[v] && f[u][v]<c[u][v])
                { qu.push(v); d[v]=d[u]+1; }
    }
    return false;
}
int visit(int u, int Min) {
    if (u==T) return Min;
    if (Dfs[u]!=t) Dfs[u]=t;
    else return 0;
}
```

```
for (int v: a[u])
    if (f[u][v]<c[u][v])
        if (Dfs[v]!=t && d[v]==d[u]+1)
            if (int x = visit(v, min(Min, c[u][v]-f[u][v])))
                { f[u][v]+=x; f[v][u]-=x; return x; }
return 0;
}
int main() {
    cin >> n >> m >> S >> T;
    for (int i=1; i<=m; i++) {
        int x, y, z; scanf("%d%d%d", &x, &y, &z);
        a[x].push_back(y);
        a[y].push_back(x);
        c[x][y] += z;
    }
    int Sum = 0;
    while (bfs(S, T)) {
        while (int x = (t++, visit(S, oo))) {
            Sum += x;
            //printf("Sum=%d\n", Sum);
        }
    }
    cout << Sum << endl;
}
```

Edmonds - Karp và lát cắt hẹp nhất trong mạng

Độ phức tạp: $O(nm^2)$

```
#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
void minimize(int &a, int b){
    if (a>b) a=b;
}
int n, m;
vector<int> a[12309];
int start, target;
int c[123][123];
int f[123][123];
int d[12309];
bool bfs(int start, int target){
    queue<int> qu;
    int u, i, v;

    for (i=1; i<=n; i++) d[i]=0;
```

```

d[start] = -1;
qu.push(start);

while (qu.size()){
    u=qu.front(); qu.pop();
    if (u==target) return true;
    for (i=0; v=a[u][i]; i++)
        if (d[v]==0 && f[u][v]<c[u][v]){
            d[v]=u;
            qu.push(v);
        }
}
return false;
}

int mincut(bool tracing=false){
    int u, i, v, r=0;
    for (u=1; u<=n; u++)
        for (i=0; v=a[u][i]; i++)
            if (d[u] && !d[v]) {
                r += c[u][v];
                if (tracing) printf("%d %d\n", u, v);
            }
    return r;
}

void enlarge(){
    int i;
    int delta=1000111000;
    for (i=target; i!=start; i=d[i])
        minimize(delta, c[d[i]][i]-f[d[i]][i]);
    for (i=target; i!=start; i=d[i]){
        f[d[i]][i] += delta;
        f[i][d[i]] -= delta;
    }
}

main(){
    int i, p, q, w;
    for (;;){
        scanf("%d%d", &n, &m);
        if (n==0) return 0;
        for (i=1; i<=n; i++) a[i].clear();
        for (p=1; p<=n; p++)
            for (q=1; q<=n; q++)
                c[p][q]=f[p][q]=0;
        start=1, target=2;
        for (i=1; i<=m; i++){
            scanf("%d%d%d", &p, &q, &w);

```

```

        a[p].push_back(q);
        a[q].push_back(p);
        c[p][q]=c[q][p]=w;
    }
    for (i=1; i<=n; i++) a[i].push_back(0);
    while (bfs(start, target)) enlarge();
    mincut(true); printf("\n");
}

```

3. Hình học

So sánh 2 số thực

```

const double eps = 1e-8;
int cmp(double A, double B) {
    if (A - B < -eps) return -1; // A < B
    if (A - B > eps) return 1; // A > B
    return 0; // A = B
}

```

Hình học cơ bản

```

const double eps = 1e-8;
struct point {
    double x, y;
};
struct line {
    double a, b, c;
}

// ccw
// ccw > 0: ngược chiều kim đồng hồ
// ccw < 0: theo chiều kim đồng hồ
// ccw = 0: thẳng hàng
int ccw(point a, point b, point c) {
    return cmp(a.x*(b.y-c.y)+b.x*(c.y-a.y)+c.x*(a.y-b.y), 0);
}

// Phương trình đường thẳng

// Giao điểm của 2 đường thẳng
double det (double a, double b, double c, double d) {
    return a * d - b * c;
}

bool intersect (line m, line n, point & res) {
    double zn = det (m.a, m.b, n.a, n.b);
    if (abs (zn) < eps)
        return false;

```

```

    res.x = - det (m.c, m.b, n.c, n.b) / zn;
    res.y = - det (m.a, m.c, n.a, n.c) / zn;
    return true;
}
bool equivalent (line m, line n) {
    return abs (det (m.a, m.b, n.a, n.b)) < eps
        && abs (det (m.a, m.c, n.a, n.c)) < eps
        && abs (det (m.b, m.c, n.b, n.c)) < eps;
}
bool parallel (line m, line n) {
    return abs (det (m.a, m.b, n.a, n.b)) < eps;
}

// Giao điểm giữa đường tròn và đường thẳng
// Giả sử tâm đường tròn là gốc tọa độ (0,0)
double r, a, b, c;
double x0 = -a*c/(a*a+b*b), y0 = -b*c/(a*a+b*b);
if (c*c > r*r*(a*a+b*b)+eps) puts ("no points");
else if (abs (c*c - r*r*(a*a+b*b)) < EPS) {
    puts ("1 point");
    cout << x0 << ' ' << y0 << '\n';
}
else {
    double d = r*r - c*c/(a*a+b*b);
    double mult = sqrt (d / (a*a+b*b));
    double ax, ay, bx, by;
    ax = x0 + b * mult;
    bx = x0 - b * mult;
    ay = y0 - a * mult;
    by = y0 + a * mult;
    puts ("2 points");
    cout << ax << ' ' << ay << '\n' << bx << ' ' << by << '\n';
}

// Giao điểm 2 đường tròn
// Giả sử tâm đường tròn thứ 1 là gốc tọa độ
// Xét riêng trường hợp tâm trùng nhau
// Phương trình đường tròn thứ 1:  $x^2 + y^2 = r_1^2$ 
// Phương trình đường tròn thứ 2:  $(x-x_2)^2 + (y-y_2)^2 = r_2^2$ 
// 2 tâm không trùng nhau đưa về tìm giao điểm giữa
// đường tròn thứ 1 và đường thẳng  $Ax + By + C = 0$  với
//  $A = -2x_2, B = -2y_2, C = x_2^2 + y_2^2 + r_1^2 - r_2^2$ 

```

Monotone chain

```

struct point {
    double x, y;
};
bool cmp(point a, point b) {
    return a.x < b.x || a.x == b.x && a.y < b.y;
}
bool cw(point a, point b, point c) {
    return a.x*(b.y-c.y)+b.x*(c.y-a.y)+c.x*(a.y-b.y) < 0;
}
bool ccw(point a, point b, point c) {
    return a.x*(b.y-c.y)+b.x*(c.y-a.y)+c.x*(a.y-b.y) > 0;
}
void convex_hull(vector<point> &a) {
    if (a.size() == 1)
        return;
    sort (a.begin(), a.end(), &cmp);
    point p1 = a[0], p2 = a.back();
    vector<point> up, down;
    up.push_back(p1);
    down.push_back(p1);
    for (size_t i=1; i<a.size(); ++i) {
        if (i==a.size()-1 || cw (p1, a[i], p2)) {
            while (up.size()>=2 && !cw (up[up.size()-2], up[up.size()-1],
a[i]))
                up.pop_back();
            up.push_back(a[i]);
        }
        if (i==a.size()-1 || ccw (p1, a[i], p2)) {
            while (down.size()>=2 && !ccw (down[down.size()-2],
down[down.size()-1], a[i]))
                down.pop_back();
            down.push_back(a[i]);
        }
    }
    a.clear();
    for (size_t i=0; i<up.size(); ++i)
        a.push_back(up[i]);
    for (size_t i=down.size()-2; i>0; --i)
        a.push_back(down[i]);
}

```

Một số công thức trong tam giác

$$S = \frac{|x_a(y_b - y_c) + x_b(y_c - y_a) + x_c(y_a - y_b)|}{2}$$

$$S = \sqrt{p(p-a)(p-b)(p-c)}$$

$$\text{Độ dài trung tuyến: } m_a = \sqrt{\frac{2b^2 + 2c^2 - a^2}{4}}$$

$$\text{Độ dài đường phân giác: } l_a = \frac{2bc \cos \frac{A}{2}}{b+c}$$

$$\text{Bán kính đường tròn nội tiếp: } r = \frac{2S}{a+b+c} = \frac{S}{p} = (p-a) \tan \frac{A}{2}$$

$$\text{Bán kính đường tròn ngoại tiếp: } R = \frac{a}{\sin A} = \frac{b}{\sin B} = \frac{c}{\sin C} = \frac{abc}{4S}$$

Bao lồi Graham

```
#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
typedef pair<int, int> ii;
#define X first
#define Y second
ii origin;
void operator -= (ii &A, ii B){ A.X-=B.X; A.Y-=B.Y; }
bool ccw(ii O, ii A, ii B){ A-=O, B-=O; return A.X*B.Y > A.Y*B.X; }
bool cmp(ii A, ii B){ return ccw(origin, A, B); }
int n;
ii a[12309];
int main(){
    int i, t;
    scanf("%d", &n);
    for (i=1; i<=n; i++)
        scanf("%d%d", &a[i].X, &a[i].Y);

    sort(a+1, a+n+1);
    origin = a[1];
    sort(a+2, a+n+1, cmp);
    a[0]=a[n]; a[n+1]=a[1];
    int j=1;
    for (i=1; i<=n+1; i++){ // a[1] and a[n+1] will be both added
        while (j>2 && !ccw(a[j-2], a[j-1], a[i])) j--;
        a[j++] = a[i];
    }
}
```

```
n=j-2;
for (i=1; i<=n; i++) printf("%d %d\n", a[i].X, a[i].Y);
}
```

Emo Welzl: Đường tròn nhỏ nhất chứa mọi điểm cho trước

```
#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
typedef pair<double, double> point;
typedef pair<point, double> circle;
#define X first
#define Y second
point operator + (point a, point b) { return point(a.X+b.X, a.Y+b.Y); }
point operator - (point a, point b) { return point(a.X-b.X, a.Y-b.Y); }
point operator / (point a, double x) { return point(a.X/x, a.Y/x); }
double abs(point a) { return sqrt(a.X*a.X+a.Y*a.Y); }
point center_from(double bx, double by, double cx, double cy) {
    double B=bx*bx+by*by, C=cx*cx+cy*cy, D=bx*cy-by*cx;
    return point((cy*B-by*C)/(2*D), (bx*C-cx*B)/(2*D));
}
circle circle_from(point A, point B, point C) {
    point I = center_from(B.X-A.X, B.Y-A.Y, C.X-A.X, C.Y-A.Y);
    return circle(I+A, abs(I));
}
const int N = 100005;
int n, x[N], y[N];
point a[N];
circle f(int n, vector<point> T) {
    if (T.size()==3 || n==0) {
        if (T.size()==0) return circle(point(0, 0), -1);
        if (T.size()==1) return circle(T[0], 0);
        if (T.size()==2) return circle((T[0]+T[1])/2, abs(T[0]-T[1])/2);
        return circle_from(T[0], T[1], T[2]);
    }
    random_shuffle(a+1, a+n+1);
    circle Result = f(0, T);
    for (int i=1; i<=n; i++)
        if (abs(Result.X - a[i]) > Result.Y+1e-9) {
            T.push_back(a[i]);
            Result = f(i-1, T);
            T.pop_back();
        }
    return Result;
}
int main() {
    scanf("%d", &n);
    for (int i=1; i<=n; i++) {
```

```

scanf("%d%d", &x[i], &y[i]);
a[i] = point(x[i], y[i]);
}
circle C = f(n, vector<point>());
(cout << fixed).precision(2);
cout << 2*C.Y << endl;
}

```

Đường tròn đi qua nhiều điểm nhất

```

#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
const double eps = 1e-9;
struct point {
    double x, y;
};
struct line {
    double a, b, c;
};
point P[101];
double dist(point A, point B) {
    return sqrt((A.x - B.x)*(A.x - B.x) + (A.y - B.y)*(A.y - B.y));
}
bool eq(double A, double B) {
    return fabs(A - B) < eps;
}
line extract(point p1, point p2) {
    line res;
    res.a = p1.y - p2.y;
    res.b = p2.x - p1.x;
    res.c = -res.a * p1.x - res.b * p1.y;
    return res;
}
line create(point p, double A, double B) {
    line res;
    if (eq(A, 0)) {
        res.a = 1;
        res.b = 0;
        res.c = -p.x;
    }
    else if (eq(B, 0)) {
        res.a = 0;
        res.b = 1;
        res.c = -p.y;
    }
    else {

```

```

        res.a = -1/(A/B);
        res.b = 1;
        res.c = -res.a * p.x - res.b * p.y;
    }
    return res;
}
line midper(point p1, point p2) {
    line tmp = extract(p1, p2);
    point ct;
    ct.x = (p1.x + p2.x) / 2;
    ct.y = (p1.y + p2.y) / 2;
    tmp = create(ct, tmp.a, tmp.b);
    return tmp;
}
bool intersect(line l1, line l2, point &p) {
    double det = l1.a * l2.b - l1.b * l2.a;
    if (eq(det, 0)) return false;
    p.x = -(l1.c * l2.b - l2.c * l1.b) / det;
    p.y = -(l2.c * l1.a - l1.c * l2.a) / det;
    return true;
}

int calc(int n) {
    if (n <= 2) return n;
    int res = 2;
    for (int i = 1; i < n - 1; i++) {
        for (int j = i + 1; j < n; j++) {
            for (int k = j + 1; k <= n; k++) {
                line l1 = midper(P[i], P[j]);
                line l2 = midper(P[j], P[k]);
                point its;
                bool ok = intersect(l1, l2, its);
                if (ok) {
                    int sum = 3;
                    double r = dist(its, P[i]);
                    for (int l = k + 1; l <= n; l++) {
                        sum += eq(r, dist(its, P[l]));
                    }
                    res = max(res, sum);
                }
            }
        }
    }
    return res;
}

```

```

}
int main() {
    int n;
    while (scanf("%d", &n) and n) {
        for (int i = 1; i <= n; i++) scanf("%lf %lf", &P[i].x, &P[i].y);
        printf("%d\n", calc(n));
    }
}

```

4. Xử lý xâu

Z algorithm

$Z[i]$ là độ dài chuỗi con lớn nhất bắt đầu tại $S[i]$ và là tiền tố của S

```

vi Z_Algo(string S) {
    vi z(S.size()); i64 x = 0, y = 0;
    for (i64 i=1; i<S.size(); i++) {
        z[i] = max(0LL, min(z[i-x], y-i+1));
        while (i+z[i] < S.size() && S[z[i]] == S[i+z[i]]) {
            x = i; y = i + z[i]; z[i]++;
        }
    }
    return z;
}

```

Manacher: Xâu palindrome

```

i64 ManacherProcess(string s) {
    i64 n = s.size(), res = 0;
    vi odd(n, 0), even(n, 0);
    for (i64 i=0, l=0, r=-1; i<n; i++) {
        i64 x = 0; if (i <= r) x = min(odd[l+r-i], r-i);
        while (0 <= i-x-1 && i+x+1 < n && s[i-x-1] == s[i+x+1]) x++;
        odd[i] = x; res += (x + 1);
        if (i + x > r) {l = i - x; r = i + x;}
    }
    for (i64 i=1, l=0, r=0; i<n; i++) {
        if (s[i-1] != s[i]) continue;
        i64 x = 0; if (i <= r) x = min(even[l+r-i+1], r-i);
        while (0 <= i-x-2 && i+x+1 < n && s[i-x-2] == s[i+x+1]) x++;
        even[i] = x; res += (x + 1);
        if (i + x > r) {l = i-1 - x; r = i + x;}
    }
    return res;
}

```

$odd[x]$ cho biết độ dài tối đa của palindrome độ dài lẻ tâm ở x .

$even[x]$ cho biết độ dài tối đa của palindrome độ dài chẵn tâm phải ở x .

Hàm ở trên dùng để đếm số xâu con là palindrome. Nếu muốn tìm xâu con palindrome dài nhất, ta tìm res là max của các $odd[x]$ và $even[x]$.

KMP: So khớp chuỗi

```

void buildPi(string& p, vector<int>& pi) {
    pi = vector<int> (p.length());
    int k = -2;
    for (int i = 0; i < p.length(); i++) {
        while(k >= -1 && p[k+1] != p[i]) k = (k == -1) ? -2 : pi[k]; pi[i]
        = ++k;
    }
}

int KMP(string& t, string& p) {
    vector<int> pi;
    buildPi(p, pi);
    int k = -1;
    for (int i = 0; i < t.length(); i++) {
        while(k >= -1 && p[k+1] != t[i]) k = (k == -1) ? -2 : pi[k];
        k++;
        if(k == p.length() - 1) { // p matches t[i-m+1, ..., i]
            cout << "matched at index " << i-k << ": ";
            cout << t.substr(i-k, p.length()) << endl;
            k = (k == -1) ? -2 : pi[k];
        }
    }
    return 0;
}

```

Suffix array và Longest common prefix

$sa[i]$ là vị trí của hậu tố có thứ tự từ điển i

$lcp[i]$ là độ dài tiền tố chung dài nhất của hậu tố $sa[i]$ và $sa[i-1]$

```

const int MAXN = 1e5;
int N, gap;
int sa[MAXN], pos[MAXN], tmp[MAXN], lcp[MAXN];
string S;
bool sufCmp(int i, int j) {
    if (pos[i] != pos[j])
        return pos[i] < pos[j];
    i += gap;
    j += gap;
    return (i < N && j < N) ? pos[i] < pos[j] : i > j;
}

void buildSA() {
    N = S.length();
    for (int i = 0; i < N; i++) sa[i] = i, pos[i] = S[i];
    for (gap = 1;; gap *= 2) {
        sort(sa, sa + N, sufCmp);
        for (int i = 0; i < N - 1; i++) tmp[i + 1] = tmp[i] +

```



```

sufCmp(sa[i], sa[i + 1]);
    for (int i = 0; i < N; i++) pos[sa[i]] = tmp[i];
    if (tmp[N - 1] == N - 1) break;
}
}
void buildLCP() {
    for (int i = 0, k = 0; i < N; ++i) if (pos[i] != N - 1) {
        for (int j = sa[pos[i] + 1]; S[i + k] == S[j + k];)
            ++k;
        lcp[pos[i]] = k;
        if (k)--k;
    }
}
// Số xâu con phân biệt:  $\frac{n(n+1)}{2} - \sum_{i=0}^{n-1} lcp_i$ 
// Điều kiện để 1 xâu độ dài q xuất hiện k lần trong xâu T là trong mảng
lcp(T) tồn tại k-1 số liên tiếp  $\geq q$ 
    
```

5. Khác

QTREE

```

//1 cây n đỉnh
//CHANGE u v: đổi trọng số cạnh thứ u thành v
//QUERY u v: tìm trọng số lớn nhất của các cạnh trên đường đi từ u đến v
#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
const int N = 1e4 + 8;
int pos[N], d[N], p[N], t[N << 2], cn[N], cr[N], pre[N], Next[N], cid, tid, n,
eu[N], ev[N], cost[N];
char s[8];
struct data {
    int v, w;
};
vector<data> a[N];
void clear_data() {
    for (int i = 1; i <= n; i++) a[i].clear();
    for (int i = 1; i <= cid; i++) cr[i] = 0;
    memset(t, 0, sizeof(t));
    cid = 1;
    tid = -1;
    p[1] = 1;
}
void dfs(int u, int pre_) {
    d[u] = 1;
    for (int i = 0; i < a[u].size(); i++) {
        int v = a[u][i].v;
        if (v != pre_) {
            pre[v] = u;
            p[v] = p[u] + 1;
            dfs(v, u);
            d[u] += d[v];
        }
    }
}
void hld(int u) {
    if (cr[cid] == 0) cr[cid] = u;
    cn[u] = cid;
    pos[u] = ++tid;
    int id = 0, Max = 0;
    for (int i = 0; i < a[u].size(); i++) {
        if (a[u][i].v != pre[u] and d[a[u][i].v] > Max) {
            Max = d[a[u][i].v];
            id = a[u][i].v;
        }
    }
    if (id > 0) {
        Next[u] = id;
        hld(id);
    }
    for (int i = 0; i < a[u].size(); i++) {
        if (a[u][i].v == pre[u] or a[u][i].v == id) continue;
        cid++;
        hld(a[u][i].v);
    }
}
int lca(int u, int v) {
    while (cn[u] != cn[v]) {
        if (p[cr[cn[u]]] > p[cr[cn[v]]]) u = pre[cr[cn[u]]];
        else v = pre[cr[cn[v]]];
    }
    if (p[u] < p[v]) return u;
    return v;
}
void update(int k, int l, int r, int x, int v) {
    if (l == x and r == x) {
        t[k] = v;
        return;
    }
    if (l > x or r < x) return;
    int m = (l + r) >> 1;
    update(k << 1, l, m, x, v);
    update((k << 1) + 1, m + 1, r, x, v);
    t[k] = max(t[k << 1], t[(k << 1) + 1]);
}
int get(int k, int l, int r, int x, int y) {
    if (l > y or r < x) return 0;
    if (l >= x and r <= y) return t[k];
    int m = (l + r) >> 1;
    return max(get(k << 1, l, m, x, y), get((k << 1) + 1, m + 1, r, x, y));
}
    
```

```

pre[v] = u;
p[v] = p[u] + 1;
dfs(v, u);
}
d[u] += d[v];
}
}
void hld(int u) {
    if (cr[cid] == 0) cr[cid] = u;
    cn[u] = cid;
    pos[u] = ++tid;
    int id = 0, Max = 0;
    for (int i = 0; i < a[u].size(); i++) {
        if (a[u][i].v != pre[u] and d[a[u][i].v] > Max) {
            Max = d[a[u][i].v];
            id = a[u][i].v;
        }
    }
    if (id > 0) {
        Next[u] = id;
        hld(id);
    }
    for (int i = 0; i < a[u].size(); i++) {
        if (a[u][i].v == pre[u] or a[u][i].v == id) continue;
        cid++;
        hld(a[u][i].v);
    }
}
int lca(int u, int v) {
    while (cn[u] != cn[v]) {
        if (p[cr[cn[u]]] > p[cr[cn[v]]]) u = pre[cr[cn[u]]];
        else v = pre[cr[cn[v]]];
    }
    if (p[u] < p[v]) return u;
    return v;
}
void update(int k, int l, int r, int x, int v) {
    if (l == x and r == x) {
        t[k] = v;
        return;
    }
    if (l > x or r < x) return;
    int m = (l + r) >> 1;
    update(k << 1, l, m, x, v);
    update((k << 1) + 1, m + 1, r, x, v);
    t[k] = max(t[k << 1], t[(k << 1) + 1]);
}
int get(int k, int l, int r, int x, int y) {
    if (l > y or r < x) return 0;
    if (l >= x and r <= y) return t[k];
    int m = (l + r) >> 1;
    return max(get(k << 1, l, m, x, y), get((k << 1) + 1, m + 1, r, x, y));
}
    
```

```

    int m = (l + r) >> 1;
    return max(get(k << 1, l, m, x, y), get((k << 1) + 1, m + 1, r, x, y));
}
int getpoint(int x) {
    if (p[eu[x]] > p[ev[x]]) return eu[x];
    return ev[x];
}
void query1(int x, int v) {
    int id = getpoint(x - 1);
    update(1, 0, n - 1, pos[id], v);
}
int calc(int u, int w) {
    if (p[u] < p[w]) return 0;
    int res = 0;
    while (cn[u] != cn[w]) {
        res = max(res, get(1, 0, n - 1, pos[cr[cn[u]]], pos[u]));
        u = pre[cr[cn[u]]];
    }
    res = max(res, get(1, 0, n - 1, pos[w], pos[u]));
    return max(res, get(1, 0, n - 1, pos[w], pos[u]));
}
int query2(int u, int v) {
    if (u == v) return 0;
    int w = lca(u, v);
    w = Next[w];
    return max(calc(u, w), calc(v, w));
}
int main() {
    int test;
    scanf("%d", &test);
    while (test--) {
        clear_data();
        scanf("\n%d", &n);
        for (int i = 1; i < n; i++) {
            int u, v, w;
            scanf("%d %d %d", &u, &v, &w);
            data tmp;
            tmp.v = v;
            tmp.w = w;
            a[u].push_back(tmp);
            tmp.v = u;
            a[v].push_back(tmp);
            eu[i - 1] = u;
            ev[i - 1] = v;
            cost[i - 1] = w;
        }
        dfs(1, 0);
        hld(1);
        for (int i = 0; i < n - 1; i++) {
            int id = getpoint(i);
            update(1, 0, n - 1, pos[id], cost[i]);
        }
    }
}

```

```

    }
    while (scanf("%s", &s)) {
        if (s[0] == 'D') break;
        if (s[0] == 'C') {
            int x, v;
            scanf("%d %d\n", &x, &v);
            query1(x, v);
        }
        else {
            int u, v;
            scanf("%d %d\n", &u, &v);
            printf("%d\n", query2(u, v));
        }
    }
}

```

Persistent Segment Tree

```

struct node {
    int sum;
    node *lc, *rc;
    node() {
        sum = 0;
        lc = NULL;
        rc = NULL;
    }
};
node* init(int l, int r) {
    node *t = new node();
    if (l == r) return t;
    int m = (l + r) >> 1;
    t->lc = init(l, m);
    t->rc = init(m + 1, r);
    return t;
}
node* update(node* k, int l, int r, int x) {
    if (l > x or r < x) return k;
    node* t = new node();
    if (l == x and r == x) {
        t->sum = 1;
        return t;
    }
    int m = (l + r) >> 1;
    t->lc = update(k->lc, l, m, x);
    t->rc = update(k->rc, m + 1, r, x);
    t->sum = t->lc->sum + t->rc->sum;
    return t;
}

```

```
int get(node* k, int l, int r, int x, int y) {
    if (l > y or r < x) return 0;
    if (l >= x and r <= y) return k->sum;
    int m = (l + r) >> 1;
    return get(k->lc, l, m, x, y) + get(k->rc, m + 1, r, x, y);
}
```

Diện tích n hình chữ nhật (Sweep-line technique)

```
#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
const int N = 1e5 + 8;
const int M = 3e5 + 8;
struct data {
    int x, l, r, t;
};
vector<data> a;
int t[M<<2], cnt[M<<2], f[M<<2];
bool cmp(const data &A, const data &B) {
    return A.x < B.x;
}
void init(int k, int l, int r) {
    cnt[k] = r - l + 1;
    if (l == r) return;
    int m = (l + r) >> 1;
    init(k << 1, l, m);
    init(k << 1 ^ 1, m + 1, r);
}
void update(int k, int l, int r, int x, int y, int v) {
    int k1 = k << 1;
    int k2 = k << 1 ^ 1;
    if (f[k] != 0) {
        t[k] += f[k];
        if (l != r) {
            f[k1] += f[k];
            f[k2] += f[k];
        }
        f[k] = 0;
    }
    if (l > y or r < x) return;
    if (l >= x and r <= y) {
        t[k] += v;
        if (l != r) {
            f[k1] += v;
            f[k2] += v;
        }
    }
    return;
}
int m = (l + r) >> 1;
update(k1, l, m, x, y, v);
```

```
update(k2, m + 1, r, x, y, v);
t[k] = min(t[k1], t[k2]);
if (t[k1] < t[k2]) cnt[k] = cnt[k1];
else if (t[k1] > t[k2]) cnt[k] = cnt[k2];
else cnt[k] = cnt[k1] + cnt[k2];
}
void get(int k, int l, int r) {
    if (f[k] != 0) {
        t[k] += f[k];
        if (l != r) {
            f[k << 1] += f[k];
            f[k << 1 ^ 1] += f[k];
        }
        f[k] = 0;
    }
}
int main() {
    int n; scanf("%d", &n);
    for (int i = 1; i <= n; i++) {
        int x1, y1, x2, y2;
        scanf("%d %d %d %d", &x1, &y1, &x2, &y2);
        data tmp;
        tmp.l = y1;
        tmp.r = y2;
        tmp.x = x1;
        tmp.t = 1;
        a.push_back(tmp);
        tmp.x = x2;
        tmp.t = -1;
        a.push_back(tmp);
    }
    sort(a.begin(), a.end(), cmp);
    int px = 0, res = 0;
    init(1, 0, M - 1);
    for (int i = 0; i < n * 2; i++) {
        int py = M;
        get(1, 0, M - 1);
        if (t[1] == 0) py -= cnt[1];
        res += (a[i].x - px) * py;
        data tmp = a[i];
        update(1, 0, M - 1, a[i].l, a[i].r - 1, a[i].t);
        px = a[i].x;
    }
    cout << res;
}
```

SCPC3 - 2017

```
#include <bits/stdc++.h>
using namespace std;
const int N = 200;
```

```

const int M = N * N;
int n, m;
vector<pair<int, int> > row[M], col[M];
int a[N][N], r[N][N], c[N][N], rowTrv[M], colTrv[M];
vector<int> rowList, colList;
bool dfs(int odd, int u, int type) {
    if (!odd) {
        rowTrv[u] = type;
        for (int i = 0; i < row[u].size(); i++) {
            int v = row[u][i].first;
            int w = row[u][i].second;
            if (colTrv[v] != -1 and w == 0) return false;
            if (colTrv[v] == -1) {
                if (!dfs(odd ^ 1, v, w ^ 1 ^ type)) return false;
            }
        }
        return true;
    }
    else {
        colTrv[u] = type;
        for (int i = 0; i < col[u].size(); i++) {
            int v = col[u][i].first;
            int w = col[u][i].second;
            if (rowTrv[v] != -1 and w == 0) return false;
            if (rowTrv[v] == -1) {
                if (!dfs(odd ^ 1, v, w ^ 1 ^ type)) return false;
            }
        }
        return true;
    }
}
bool calc() {
    for (int i = 0; i < rowList.size(); i++) {
        if (rowTrv[rowList[i]] == -1) {
            vector<int> rowBackup;
            vector<int> colBackup;
            for (int i = 0; i < rowList.size(); i++)
                rowBackup.push_back(rowTrv[rowList[i]]);
            for (int i = 0; i < colList.size(); i++)
                colBackup.push_back(colTrv[colList[i]]);
            rowTrv[rowList[i]] = 0;
            if (!dfs(0, rowList[i], 0)) {
                for (int i = 0; i < rowList.size(); i++) rowTrv[rowList[i]] =
                    rowBackup[i];
                for (int i = 0; i < colList.size(); i++) colTrv[colList[i]] =
                    colBackup[i];
                rowTrv[rowList[i]] = 1;
                if (!dfs(0, rowList[i], 1)) return false;
            }
        }
    }
}

```

```

return true;
}
void printRes(vector<int> &A, int B[], char C) {
    for (int i = 0; i < A.size(); i++) {
        if (B[A[i]] == 1) {
            int x = A[i] / 100;
            int y = A[i] % 100;
            cout << C;
            if (x < 10) cout << 0;
            cout << x;
            if (y < 10) cout << 0;
            cout << y << ' ';
        }
    }
    cout << endl;
}
void reset() {
    memset(rowTrv, 0, sizeof(rowTrv));
    memset(colTrv, 0, sizeof(colTrv));
    rowList.clear();
    colList.clear();
}
int main() {
    int test; cin >> test;
    for (int I = 1; I <= test; I++) {
        reset();
        cin >> n >> m;
        for (int i = 1; i <= n; i++) for (int j = 1; j <= m; j++) {
            cin >> a[i][j] >> r[i][j] >> c[i][j];
            row[i * 100 + r[i][j]].push_back(make_pair(j * 100 + c[i][j],
a[i][j]));
            rowList.push_back(i * 100 + r[i][j]);
            col[j * 100 + c[i][j]].push_back(make_pair(i * 100 + r[i][j],
a[i][j]));
            colList.push_back(j * 100 + c[i][j]);
        }
        cout << "Case #" << I << '\n';
        if (calc()) {
            printRes(rowList, rowTrv, 'R');
            printRes(colList, colTrv, 'C');
        }
        else cout << "Impossible\n";
    }
}

```

F - ACM Vietnam National 2017

Đề bài: Cho A , B , d , đếm số dãy tăng chặt độ dài k thoả mãn các phần tử nằm trong đoạn $[A, B]$ và có đúng d chữ số khác nhau từ mọi số trong dãy. $1 \leq A \leq B \leq 10^{18}$; $2 \leq k \leq 10$; $0 \leq d \leq 10$.

Bước 1

Tính số lượng số trong khoảng $[A, B]$ mà gồm các chữ số nằm đúng trong tập

S (S là tập con của tập {0, 1, 2, ..., 9})

- Số số nằm trong khoảng [A, B] = (số số nằm trong [0, B]) - (số số trong [0, A]). Do đó khi quy hoạch động ta chỉ cần quan tâm đến cận trên của các số.
- Giống với các bài toán quy hoạch động chữ số, xuất phát từ số 0, ta lần lượt thêm các chữ số vào, và tính f(len, mask, lower, positive) với:
 - len là độ dài của số ta đang xây dựng.
 - mask là tập hợp các chữ số của số ta đang xây dựng.
 - lower = 1 nếu số ta đang xây dựng đã nhỏ hơn cận trên B, = 0 trong trường hợp ngược lại.
 - positive = 1 nếu số ta đang xây dựng đã lớn hơn 0.

Cài đặt:

```
f[0][0][0][0] = 1;
// Xuất phát từ số 0
for (int len = 0; len < độ dài số B; len++) {
    for (int mask = 0; mask < 1023; mask++) { // dùng bitmask lưu S.
        for (int lower = 0; lower < 1; lower++) {
            for (int positive = 0; positive = 1; positive++) {
                // Thêm 1 chữ số
                for (int new_digit = 0; new_digit < 10; new_digit++) {
                    // Đảm bảo <= cận trên
                    if (lower == 0 && new_digit > chữ số (len+1) của B)
                        continue;
                    // Tính mask2, lower2, positive2 là các giá trị của số
                    // mới sau khi thêm chữ số new_digit
                    int positive2 = positive || (new_digit > 0);
                    int lower2 = lower || (new_digit < chữ số (len+1) của B);

                    int mask2 = mask;
                    if (positive2) mask2 |= 1<<new_digit;
                    f[len+1][mask2][lower2][positive2] += f[len][mask][lower][positive];
                }
            }
        }
    }
}
```

Bước 2

Với mỗi tập S, tính xem có bao nhiêu số trong [A, B] có S là tập con của tập các chữ số của nó. Bạn có thể giải phần này trong $O(3^{10})$ bằng cách duyệt mọi tập con.

Bước 3

Dùng tổ hợp để đếm số bộ k.

LCA Miscellaneous

```
i64 n, m, a, b; vector<vi> adj;
vector<vi> Table; vi d, subtree;

void DFS(i64 z, i64 last) {
    if (z != 0) d[z] = d[last] + 1;
    for (auto t: adj[z]) {
        if (t == last) continue;
        DFS(t, z); Table[t].pub(z);
        subtree[z] += subtree[t];
    }
}

void Preprocess() {
    subtree.rsz(n, 1); Table.rsz(n);
    d.rsz(n, 0); DFS(0, -1);
    for (i64 j=1; j<17; j++) {
        for (i64 i=0; i<n; i++) {
            if (Table[i].size() < j) continue;
            if (Table[Table[i][j-1]].size() < j) continue;
            Table[i].pub(Table[Table[i][j-1]][j-1]);
        }
    }
}

i64 ancestor(i64 node, i64 dist) {
    if (dist == 0) return node;
    for (i64 i=16; i>=0; i--) {
        if (dist >= (1LL << i)) {
            return ancestor(Table[node][i], dist - (1LL << i));
        }
    }
}

i64 LCA(i64 x, i64 y) {
    if (x == y) return x;
    if (d[x] == d[y]) {
        i64 id = 0, Init = min(Table[x].size(), Table[y].size()-1);
        for (i64 i=Init; i>=0; i--) {
            if (Table[x][i] != Table[y][i]) {id = i; break;}
        }
        return LCA(Table[x][id], Table[y][id]);
    }
    if (d[x] < d[y]) {
        i64 mul = 1, id = 0;
        while (d[x] < d[y] - mul * 2) {
            mul *= 2; id++;
        }
    }
}
```

```

        return LCA(x, Table[y][id]);
    }
    if (d[x] > d[y]) {
        i64 mul = 1, id = 0;
        while (d[y] < d[x] - mul * 2) {
            mul *= 2; id++;
        }
        return LCA(Table[x][id], y);
    }
}

i64 Dist(i64 x, i64 y) {
    if (x == y) return 0;
    if (d[x] == d[y]) {
        i64 id = 0, Init = min(Table[x].size(), Table[y].size()-1);
        for (i64 i=Init; i>=0; i--) {
            if (Table[x][i] != Table[y][i]) {id = i; break;}
        }
        return ((1LL << id)*2 + Dist(Table[x][id], Table[y][id]));
    }
    if (d[x] < d[y]) {
        i64 mul = 1, id = 0;
        while (d[x] < d[y] - mul * 2) {
            mul *= 2; id++;
        }
        return ((1LL << id) + Dist(x, Table[y][id]));
    }
    if (d[x] > d[y]) {
        i64 mul = 1, id = 0;
        while (d[y] < d[x] - mul * 2) {
            mul *= 2; id++;
        }
        return ((1LL << id) + Dist(Table[x][id], y));
    }
}

```

6. Python Basics

Integer inputs

```

import sys
m = int(sys.stdin.readline().strip())
n, k = map(int, sys.stdin.readline().split())

```

Array inputs

```

Import sys
arr = map(int, sys.stdin.readline().split())

```

Array initialization

```

a = [0 for i in range(n)]
matrix = [[0 for i in range(n)] for i in range(n)]

```

Multiple tokens in a line

```
token = sys.stdin.readline().split()
```

Mỗi thành phần trong list token sẽ được parse thành kiểu dữ liệu tương ứng (int, float, str, bin, oct, hex, tuple, list)

Sort arrays

1. Sắp xếp thông thường

```
a = sorted(a)
```

2. Sắp xếp theo quy tắc riêng cho Python 2

```

def numeric_compare(x, y):
    return x - y
sorted([5, 2, 4, 1, 3], cmp=numeric_compare)

```

Output: [1, 2, 3, 4, 5]

```

def reverse_numeric(x, y):
    return y - x
sorted([5, 2, 4, 1, 3], cmp=reverse_numeric)

```

Output: [5, 4, 3, 2, 1]

3. Sắp xếp theo quy tắc riêng cho Python 3

```

def cmp_to_key(mycmp):
    'Convert a cmp= function into a key= function'
    class K(object):
        def __init__(self, obj, *args):
            self.obj = obj
        def __lt__(self, other):
            return mycmp(self.obj, other.obj) < 0
        def __gt__(self, other):
            return mycmp(self.obj, other.obj) > 0
        def __eq__(self, other):
            return mycmp(self.obj, other.obj) == 0
        def __le__(self, other):
            return mycmp(self.obj, other.obj) <= 0
        def __ge__(self, other):
            return mycmp(self.obj, other.obj) >= 0
        def __ne__(self, other):
            return mycmp(self.obj, other.obj) != 0
    return K
sorted([5, 2, 4, 1, 3], key=cmp_to_key(reverse_numeric))

```

Output: [5, 4, 3, 2, 1]

7. Java Fast IO

```

// Working program with FastReader
import java.io.BufferedReader;

```

```

import java.io.IOException;
import java.io.InputStreamReader;
import java.util.Scanner;
import java.util.StringTokenizer;

public class Main
{
    static class FastReader
    {
        BufferedReader br;
        StringTokenizer st;

        public FastReader()
        {
            br = new BufferedReader(new
                InputStreamReader(System.in));
        }

        String next()
        {
            while (st == null || !st.hasMoreElements())
            {
                try
                {
                    st = new StringTokenizer(br.readLine());
                }
                catch (IOException e)
                {
                    e.printStackTrace();
                }
            }
            return st.nextToken();
        }

        int nextInt()
        {
            return Integer.parseInt(next());
        }

        long nextLong()
        {
            return Long.parseLong(next());
        }

        double nextDouble()
        {
            return Double.parseDouble(next());
        }

        String nextLine()

```

```

        {
            String str = "";
            try
            {
                str = br.readLine();
            }
            catch (IOException e)
            {
                e.printStackTrace();
            }
            return str;
        }

        public static void main(String[] args)
        {
            FastReader s=new FastReader();
            int n = s.nextInt();
            int k = s.nextInt();
            int count = 0;
            while (n-- > 0)
            {
                int x = s.nextInt();
                if (x%k == 0)
                    count++;
            }
            System.out.println(count);
        }
    }
}

```

8. Ubuntu commands

Dịch file "fileName.cpp":

```
g++ -o fileName -p -std=c++11 fileName.cpp
```

Chạy file được dịch từ file "fileName.cpp":

```
./fileName
```